

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 214/2024/DSST

Ngày: 23/8/2024.

V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng.

Bà Vũ Thị Mai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Cán bộ
Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Yến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa.
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-DS ngày 05
tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: Số H L, quận Đ, Hà Nội; Đại diện
theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện ủy quyền:
Ông Nguyễn Hồng B (theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày
02/8/2023); Ủy quyền lại cho: ông Nguyễn Đức D1, ông Vũ Thanh H và ông Nguyễn
Ngọc H1 (theo văn bản ủy quyền số 100/2024/UQ-KHCN ngày 05/4/2024) (vắng
mặt)

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công
ty Cổ phần M1; Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, Hà Nội; Đại
diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: ông
Nguyễn Quốc T1 – Phó Giám đốc; Ủy quyền lại cho: ông Bùi Tiến D2, ông Nguyễn

Thế D3, ông Trịnh Quang H2 (theo văn bản ủy quyền số 462 ngày 06/6/2024) (có mặt)

Bị đơn vắng mặt:

- Ông Vũ Tăng Đ, sinh năm 1984; ĐKNKTT: Số B nhà A ngách A đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1986; ĐKNKTT: Tổ A, cụm C, phường K, quận T, Hà Nội (bà H3 ủy quyền cho ông Đ theo Giấy ủy quyền ngày 13/5/2024).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:

Ông Vũ Tăng Đ và vợ là bà Nguyễn Thị H3 vay vốn của V1 với các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

1/ **Hợp đồng cho vay số LN22022852274846 ngày 08/3/2022:** Số tiền vay: **789.000.000 đồng**. Thời hạn vay: **300 tháng** tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay. Mục đích sử dụng vốn: Mua bất động sản tại thửa đất 224, tờ bản đồ 64; Địa chỉ Khu Đ, Thị Trấn B, Huyện L, Tỉnh Hòa Bình.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là **9,9%/năm** (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng. Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày lễ theo quy định của V1 thì ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3%/năm.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi

suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 ký ngày 18/04/2017. Mục đích: Tiêu dùng; Hạn mức đề nghị: 63.000.000 đồng; Loại thẻ: Credit Card; Lãi suất: Theo quy định của V1; Lãi suất quá hạn được xác định như sau: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 224; Tờ bản đồ số 64; Địa chỉ: Khu Đ, Thị Trấn B, Huyện L, Tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 962190, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00332 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện L, Tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/12/2021; Ngày 13/01/2022 tại văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh H – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Huyện L chuyển nhượng cho ông Vũ Tăng Đ. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp, số công chứng: 304; Quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2022 tại Văn phòng C, địa chỉ: Số I, đường L, Tổ B, Phường T, TP ., Tỉnh Hòa Bình và các phụ lục, thỏa thuận kèm theo (nếu có).

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/08/2023 đối với V1 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày **22/02/2024**, Ông Vũ Tăng Đ và vợ là Bà: Nguyễn Thị H3 còn nợ V1 tổng số tiền là:

Gốc quá hạn: 769,818,000 đồng;

Lãi quá hạn: 46,877,962 đồng;

Thẻ tín dụng: 73,122,765 đồng;

Tổng cộng: 889,818,727 đồng.

Nay, yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Vũ Tăng Đ và vợ là Bà: Nguyễn Thị H3 phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày **22/02/2024** khoản tiền này là: **Tổng cộng: 889,818,727 đồng.**

V1 được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày thực tế Ông Vũ Tăng Đ và vợ là Bà: Nguyễn Thị H3 thanh toán hết nợ cho V1.

Trường hợp Ông Vũ Tăng Đ và vợ là Bà: Nguyễn Thị H3 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của Ông Vũ Tăng Đ và vợ là Bà: Nguyễn Thị H3 để thu hồi nợ cho V1, trong đó có tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 224; Tờ bản đồ số 64; Địa chỉ: Khu Đ, Thị Trấn B, Huyện L, Tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 962190, Số vào sổ cấp GCN: CH00332 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện L, Tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/12/2021; Ngày 13/01/2022 tại văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh H – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Huyện L chuyển nhượng cho ông Vũ Tăng Đ. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp, số công chứng: 304; Quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2022 tại Văn phòng C.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Ngày 30/5/2024, Ngân hàng TMCP V đã ký hợp đồng mua bán nợ số 04/2024/VPB-MARS và Hợp đồng chuyển nhượng số 05/2024/VPB-MARS, với Công ty CP M1 với nội dung: Ngân hàng TMCP V đã bán cho Công ty CP M1:

+ Một phần (90%) khoản nợ phát sinh từ HĐ tín dụng/HĐ cho vay **LN22022852274846 ngày 08/3/2022.**

+ Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng thế tín dụng/Giấy đề nghị mở thẻ số **176-P-025666 ký ngày 18/04/2017.**

Toàn bộ của nợ gốc, nợ lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả và 90% về xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 224; Tờ bản đồ số 64; Địa chỉ: Khu Đ, Thị Trấn B, Huyện L, Tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 962190, Số vào sổ cấp GCN: CH00332 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện L, Tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/12/2021.

Bị đơn – Ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 (bà H3 ủy quyền cho ông Đ).

Ông Đ trình bày: Hiện tôi không còn khả năng trả nợ nên mong ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa:

- Bị đơn - Ông Vũ Tăng Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Đại diện Ngân hàng TMCP V xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện theo ủy quyền của Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn - Công ty Cổ phần M1 đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Buộc ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Mars/VPBank trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 23/08/2024:

	Công ty Mars (đơn vị: đồng)	VPBank (đơn vị: đồng)	Công ty Mars và VPBank (đơn vị: đồng)
Nợ gốc	692,836,200	76,981,800	769,818,000
Nợ lãi trong hạn	8,853,027	983,670	9,836,697
Nợ lãi quá hạn	108,982,294	12,109,122	121,091,416
Phạt chậm trả	6,223,622	691,514	6,915,136
Tổng cộng	816,895,143	90,766,106	907,661,249

2/ Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 thực tế thanh toán hết nợ cho Mars/VPBank

3/ Trường hợp ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Mars/VPBank có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Mars/VPBank là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 224, tờ bản đồ số 64, tại địa chỉ: Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 962190, số vào sổ cấp GCN: CH 00332 do UBND huyện L, tỉnh Hoà Bình cấp ngày 16/12/2021. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 304, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2022 tại Văn phòng C.

4/ Mars/VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 hết nghĩa vụ với Mars/VPBank.

Tại phiên toà hôm nay, chúng tôi xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu Toà giải quyết đối với khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng thế chấp/Giấy đề nghị mở thẻ số **176-P-025666** ký ngày **18/04/2017**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên toà sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của V1 và M về số tiền buộc bị đơn phải thanh toán. Đình chỉ một phần yêu cầu của M liên quan đến hợp đồng thế chấp do M tự nguyện rút yêu cầu. Chấp nhận yêu cầu kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ của V1 và M. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Thẩm quyền: Ngân hàng TMCP V khởi kiện đối với ông Vũ Tăng Đ, sinh năm 1984; ĐKNKTT: Số B nhà A ngách A đường L, phường L, quận Đ, Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị H3 và ông Vũ Tăng Đ – Bị đơn đã được triệu tập hợp nhưng ông Đ và bà H3 vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bình thường vắng mặt bị đơn.

Quan hệ pháp luật: Các bên tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng thuộc quan hệ “*Tranh chấp về dân sự*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị H3 và ông Vũ Tăng Đ đã cùng ký các hợp đồng:

1/ **Hợp đồng cho vay số LN22022852274846 ngày 08/3/2022:** Số tiền vay: **789.000.000 đồng**. Thời hạn vay: **300 tháng** tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay. Mục đích sử dụng vốn: Mua bất động sản tại thửa đất 224, tờ bản đồ 64; Địa chỉ Khu Đ, Thị Trấn B, Huyện L, Tỉnh Hòa Bình.

Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là **9,9%/năm** (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 12 tháng. Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau thời gian cố định, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày lễ theo quy định của V1 thì ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ **Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 ký ngày 18/04/2017.** Mục đích: Tiêu dùng; Hạn mức đề nghị: 63,000,000 đồng.; Loại thẻ: Credit Card; Lãi suất: Theo quy định của V1; Lãi suất quá hạn được xác định như sau: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Hội đồng xét xử thấy: Hình thức, nội dung của Hợp đồng tín dụng trên do các bên ký kết đều tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp.

Do bà H3, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên nên Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu bà H3, ông Đ thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu về lãi suất: Hội đồng xét xử thấy cách tính lãi, mức lãi suất và số tiền lãi Ngân hàng V1 đã tính là phù hợp với quy định của Ngân hàng V1 và quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

3/ Về tài sản thế chấp:

Để bảo đảm khoản vay trên, bà Nguyễn Thị H3 và ông Vũ Tăng Đ đã thế chấp tài sản sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 224; Tờ bản đồ số 64; Địa chỉ: Khu Đ, Thị Trấn B, Huyện L, Tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 962190, Số vào sổ cấp GCN: CH00332 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện L, Tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/12/2021; Ngày 13/01/2022 tại văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh H – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Huyện L chuyển nhượng cho ông Vũ Tăng Đ. Chi tiết theo hợp đồng thế chấp, số công chứng: 304; Quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2022 tại Văn phòng C.

Xét thấy: Khi ký kết Hợp đồng thế chấp trên các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng thế chấp không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên cam kết đọc, hiểu nội dung thế chấp ghi trong hợp đồng và đã cùng ký tên xác nhận theo đúng quy định, trình tự, thủ tục của pháp luật về công chứng. Việc thế chấp được xác lập bằng Hợp đồng thế chấp tại Văn phòng công chứng. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh H - Chi nhánh V2 đăng ký đất đai Huyện L. Như vậy, việc thế chấp tài sản nêu trên đã được thực hiện đúng quy định.

Hợp đồng thế chấp có hiệu lực thi hành nên việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ nếu ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/5/2024, Ngân hàng TMCP V đã ký HĐ mua bán nợ số 04/2024/VPB-MARS với Công ty CP M1 với nội dung:

+ Một phần (90%) khoản nợ phát sinh từ HĐ tín dụng/HĐ cho vay **LN22022852274846 ngày 08/3/2022.**

+ Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng thẻ tín dụng/Giấy đề nghị mở thẻ số **176-P-025666 ký ngày 18/04/2017.**

+ Toàn bộ của nợ gốc, nợ lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả và 90% về xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 224; Tờ bản đồ số 64; Địa chỉ: Khu Đ, Thị Trấn B, Huyện L, Tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 962190, Số vào sổ cấp GCN: CH00332 do Ủy Ban Nhân Dân Huyện L, Tỉnh Hòa Bình cấp ngày 16/12/2021.

Như vậy, Công ty CP M1 là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn.

Tại phiên toà hôm nay, Công ty CP M1 rút 1 phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu Toà giải quyết đối với khoản nợ phát sinh từ hợp đồng thẻ tín dụng/Giấy đề nghị mở thẻ số **176-P-025666 ký ngày 18/04/2017.** Việc rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty CP M1 là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu giải quyết đối với khoản nợ phát sinh từ hợp đồng thẻ tín dụng/Giấy đề nghị mở thẻ số **176-P-025666 ký ngày 18/04/2017.**

Từ những nhận định trên, đủ căn cứ chấp nhận những yêu cầu của nguyên đơn:

1/ Xác nhận tạm tính đến ngày 23/08/2024, ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 còn nợ của Mars/VPBank gồm các khoản sau:

	Công ty Mars (đơn vị: đồng)	VPBank (đơn vị: đồng)	Công ty Mars và VPBank (đơn vị: đồng)
Nợ gốc	692,836,200	76,981,800	769,818,000
Nợ lãi trong hạn	8,853,027	983,670	9,836,697
Nợ lãi quá hạn	108,982,294	12,109,122	121,091,416

Phạt chậm trả	6,223,622	691,514	6,915,136
Tổng cộng	816,895,143	90,766,106	907,661,249

2/ Buộc ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Mars/VPBank trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

3/ Buộc ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 24/8/2024 cho đến ngày ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 thanh toán hết nợ cho Mars/VPBank.

4/ Trường hợp ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Mars/VPBank có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Mars/VPBank là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 224, tờ bản đồ số 64, tại địa chỉ: Khu Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 962190, số vào sổ cấp GCN: CH 00332 do UBND huyện L, tỉnh Hoà Bình cấp ngày 16/12/2021. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 304, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2022 tại Văn phòng C.

5/ Mars/VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 hết nghĩa vụ với Mars/VPBank.

6/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu giải quyết về khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng thế tín dụng/Giấy đề nghị mở thẻ số **176-P-025666** ký ngày **18/04/2017**.

Án phí: Ngân hàng V1 và Công ty cổ phần M1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H3 và ông Vũ Tăng Đ cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 319; Điều 320; Điều 322; Điều 323; Điều 133 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 39;

Điều 147; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và Công ty CP M1 đối với bà Nguyễn Thị H3 và ông Vũ Tăng Đ về việc: “*Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng*”.

2/ Xác nhận: Theo Hợp đồng cho vay số LN22022852274846 ngày 08/3/2022, ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 còn nợ của Ngân hàng TMCP V và Công ty CP M1 các khoản nợ tạm tính đến ngày 23/08/2024, gồm các khoản sau:

	Công ty Mars (đơn vị: đồng)	VPBank (đơn vị: đồng)	Công ty Mars và VPBank (đơn vị: đồng)
Nợ gốc	692,836,200	76,981,800	769,818,000
Nợ lãi trong hạn	8,853,027	983,670	9,836,697
Nợ lãi quá hạn	108,982,294	12,109,122	121,091,416
Phạt chậm trả	6,223,622	691,514	6,915,136
Tổng cộng	816,895,143	90,766,106	907,661,249

3/ Buộc ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với Mars/VPBank trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

4/ Buộc ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 24/8/2024 cho đến ngày ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 thanh toán hết nợ cho Mars/VPBank.

5/ Trường hợp ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Mars/VPBank có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho M là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 224, tờ bản đồ số 64, tại địa chỉ: Khu

Đ, thị trấn B, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 962190, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00332 do UBND huyện L, tỉnh Hoà Bình cấp ngày 16/12/2021. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 304, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2022 tại Văn phòng C.

6/ Mars/VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Bản án/Quyết định của Tòa án cho đến khi ông Vũ Tăng Đ và bà Nguyễn Thị H3 hết nghĩa vụ với Mars/VPBank.

7/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu giải quyết về khoản nợ phát sinh từ hợp đồng thẻ tín dụng/Giấy đề nghị mở thẻ số **176-P-025666** ký ngày **18/04/2017**.

8/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị H3 và ông Vũ Tăng Đ phải chịu 39.229.837 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.335.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019668 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND Q.Đ;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS Q.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị An.